

BÙI TRUNG THÀNH*

THỰC HÀNH VĂN HÓA CÔNG GIÁO CỦA GIÁO DÂN Ở GIÁO XỨ TUY HIỀN, GIÁO PHẬN HÀ NỘI SAU THƯ CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM NĂM 1980**

Tóm tắt: *Giáo xứ Tuy Hiền, trực thuộc Giáo phận Hà Nội là một bộ phận của nền văn hóa Công giáo Việt Nam. Trên tinh thần chung của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy nền văn hóa tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc, đồng thời từ sau Công đồng Vatican II, đặc biệt là sau Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam, thực hành văn hóa Công giáo của giáo dân Việt Nam nói chung, thực hành văn hóa Công giáo ở Giáo xứ Tuy Hiền nói riêng đã sử dụng truyền thống Việt Nam làm nền tảng để tôn vinh Thiên Chúa- mà đỉnh cao trong quá trình tiếp biến văn hóa ấy là việc địa phương hóa những nghi lễ trong Công giáo. Công trình này sẽ tập trung nhận diện quá trình tiếp biến trong Công giáo ở đây, đồng thời nêu bật những giá trị đặc trưng điển hình trong văn hóa địa phương được thực hành ở trong Công giáo, góp phần bảo tồn, phát triển nền văn hóa Công giáo cũng như văn hóa truyền thống Việt Nam.*

Từ khóa: *Giáo xứ Tuy Hiền; Giáo phận Hà Nội; Văn hóa Công giáo; Thờ cúng tổ tiên.*

Dẫn nhập

Năm 1533 đời vua Lê Trang Tông, I-nê-Khu là người phương Tây đầu tiên theo đường biển đến truyền bá Công giáo ở khu vực làng Ninh Cường, làng Quần Anh thuộc huyện Nam Châu (tức Nam

* Học viên cao học khoa Việt Nam học và Tiếng việt, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

** Kết quả nghiên cứu dựa trên quá trình làm luận văn thạc sĩ khoa Việt Nam học và Tiếng việt, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ngày nhận bài: 18/3/2023; Ngày biên tập: 25/3/2023; Duyệt đăng: 18/5/2023.

Trực) và ở làng Trà Lũ huyện Giao Thủy. Sau này, tiếp tục có nhiều nhà truyền giáo phương Tây đến truyền bá Công giáo ở nước ta. Có thể khẳng định, sự kiện nhà truyền giáo I-nê-khu đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử Việt Nam. Sau gần 500 năm phát triển, Công giáo ở Việt Nam đã trải qua nhiều thăng trầm mà đáng kể nhất đó là xung đột giữa quá trình truyền giáo và tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Các chính sách “cấm đạo, diệt đạo” được triều Nguyễn ban hành nhằm mục đích ngăn không cho “tà đạo” xâm nhập sâu vào nước ta. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển với những bước thăng trầm, càng ngày Công giáo càng hội nhập với văn hoá dân tộc. Công giáo Việt Nam bắt đầu hội nhập với tinh thần “sống phúc âm trong lòng dân tộc để mang lại hạnh phúc cho đồng bào” (Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980), từ đó Công giáo đã trở thành một phần quan trọng trong văn hóa dân tộc. Có thể nói, trong quá trình du nhập và phát triển, Công giáo Việt Nam có nhiều đóng góp trên mọi mặt của đời sống xã hội tiêu biểu có thể kể đến là chữ Quốc ngữ và tham gia bảo tồn văn hóa dân tộc.

Quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa Công giáo với nền văn hóa dân tộc là một quá trình dài, phức tạp, diễn ra một cách sâu rộng và hầu khắp các giáo phận, giáo hạt, giáo xứ và giáo họ ở Việt Nam. Trước Công đồng Vatican II mọi nghi lễ, nghi thức trong sinh hoạt Công giáo của cộng đồng giáo dân trên toàn thế giới đều được Tòa thánh Vatican quy định chặt chẽ. Sau nay, khi Công đồng Vatican II diễn ra đã thôi thúc làn sóng hội nhập Công giáo trên toàn thế giới. Hưởng ứng tinh thần ấy, Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra Thư chung năm 1980 nhằm mục đích đặt ra yêu cầu đối với sự đổi mới, phát triển trong Công giáo Việt Nam về cả nghi lễ và nghi thức. Kể từ đó ở mỗi Giáo tỉnh, Giáo phận, Giáo hạt, Giáo xứ và Giáo họ tạo ra nhiều dấu ấn và màu sắc riêng của việc hội nhập Công giáo với văn hoá truyền thống. Bởi lẽ, trên nền văn hóa làng xã Việt Nam vốn đậm đặc yếu tố “Trống làng nào thì làng ấy đánh, Thánh làng nào thì làng ấy thờ”, tư tưởng này đã có hữu trong nhận thức của cộng đồng cư dân từ lâu và cộng đồng giáo dân Công giáo Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng cách tiếp cận chính đó là Việt Nam học, ngoài ra còn có tiếp cận liên ngành Tôn giáo học

nhằm bổ trợ thêm cho quá trình bóc tách những yếu tố mang đặc trưng bản sắc văn hóa Việt Nam trong quá trình thực hành Công giáo của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội.

Phương pháp điền dã, quan sát tham dự được sử dụng tại địa điểm giáo họ Hà Đoạn thuộc địa phận thôn Hà Đoạn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; giáo họ Đông Mỹ thuộc thôn Đông Mỹ, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Thời gian khảo sát trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12/ 2022 đến hết tháng 3/ 2023. Các hoạt động được tập trung khảo sát bao gồm quá trình thực hành tang lễ, tổ chức đám cưới, hoạt động thờ cúng tại gia đình, tổ chức đám giỗ, ngày tết và trong một số nghi lễ quan trọng của người Công giáo.

Những mô tả định tính là kết quả của các phỏng vấn sâu để chứng minh cho các luận điểm và luận cứ được đưa ra. Đối tượng phỏng vấn sâu là cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền bao gồm giáo họ Hà Đoạn thuộc địa phận thôn Hà Đoạn, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; giáo họ Đông Mỹ thuộc thôn Đông Mỹ, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Còn đối với hai giáo họ là giáo họ Tiên Mai thuộc giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội thuộc thôn Tiên Mai, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội và giáo họ Sêu thuộc xã Đại Hưng, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội thì tôi sẽ bỏ qua do số lượng tín hữu ít chiếm tỉ lệ nhỏ trong cộng đồng cư dân. Đối với tiêu chuẩn chọn mẫu là 10 cụ cao tuổi hiện nay còn minh mẫn ở giáo họ Tiên Mai, giáo họ Hà Đoạn, giáo họ Đông Mỹ, giáo họ Sêu thuộc giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội và 30 thanh niên, người trung tuổi từ 20-50 tuổi ở giáo họ giáo họ Hà Đoạn và giáo họ Đông Mỹ thuộc giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội.

Cuối cùng, đề tài cũng sử dụng phương pháp phân tích- tổng hợp, phương pháp so sánh-đối chiếu, phương pháp thống kê toán nhằm bổ trợ thêm cho việc trình bày kết quả khảo sát và phỏng vấn ở địa phận giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội (huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội).

1. Bối cảnh tiếp biến văn hóa Công giáo

Theo thuật ngữ Thần học hội nhập văn hóa (Inculturation) là “Việc tiếp nhận những giá trị của một nền văn hóa”. “Thần học sử dụng

thuật ngữ này ám chỉ việc đem Tin Mừng vào các nền văn hóa, hoặc diễn tả tiến trình đức tin Kitô giáo theo những hình dạng văn hóa của các dân tộc” (Học Viện Đa Minh, 2014:171).

Vào năm 1533, đã có những giáo sĩ đầu tiên đến khu vực ven biển Nam Định của Việt Nam để truyền giáo. Thời điểm ban đầu khi Công giáo mới truyền vào nước ta việc đón nhận Tin mừng đã đi vào “ngõ cụt” do các nhà truyền giáo phương Tây áp dụng dập khuôn mô hình truyền giáo ở phương Tây. Điều này đã không những không đem lại lợi ích mà còn vô tình gây ra xung đột giữa một bên là quan niệm truyền thống về tổ tiên và một bên là quan niệm Công giáo về linh hồn. Cần phải biết rằng tư tưởng “Tam giáo đồng nguyên” đã sớm ăn sâu vào tư tưởng giới lãnh đạo Việt Nam từ lâu với Phật giáo dưới thời Lý- Trần và sau này tư tưởng Nho giáo dưới triều Nguyễn. Bởi thế nên khi đứng trước tư tưởng mới là Công giáo từ phương Tây có phần trái ngược với những thứ cổ hữu xưa nhà Nguyễn lập tức phản ứng một cách gay gắt trong đó có việc ban hành sắc dụ cấm đạo năm 1848, đời vua Tự Đức: “Đạo Gia Tô trước kia hai vua Minh Mạng và Thiệu Trị đã cấm, thật là một tà đạo, vì ai theo đạo ấy không còn thờ cúng tổ tiên” và “Đạo Gia Tô là một đạo của Tây, đạo này cấm thờ cúng tổ tiên và bụt thần” (một đạo dụ cấm đạo khác ban hành năm 1851, đời vua Tự Đức) (Nguyễn Hồng Dương, 2016: 454).

Nhận thức được những khó khăn trong công cuộc truyền giáo ở Việt Nam: “Dân chúng đông đúc của các quốc gia Châu Á đều biết đến, nhất là những vị thần bình dân của họ, những vị thần của đất đai của thiên nhiên, những vị thần bảo vệ của làng mạc” (Nguyễn Hồng Dương, 2016: 527-529) (Đức Hồng Y Phaolô Giuse Phạm Đình Tụng, Tổng Giám mục Hà Nội, chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, tại Thượng Hội đồng Giám mục Châu Á với tựa đề “Những ưu tiên về công việc rao giảng Phúc âm tại châu Á”). Công đồng Vatican II được triệu tập tại Rôma từ năm 1962 đến năm 1965.

Trải qua 4 năm với bốn phiên họp, Công đồng đã đề ra nhiều nội dung đổi mới có tính chiến lược, trong đó đáng chú ý là vấn đề cởi mở với thế giới và hội nhập văn hóa. Tòa Thánh Vatican đã chấp nhận sự đa dạng, mở rộng đối thoại và hiệp thông văn hóa, dần xóa bỏ rào cản

địa văn hóa. Tuyên bố chung nêu rõ: “Những gì tốt đẹp trong tâm hồn và tư tưởng của loài người hoặc trong lễ nghi và văn hoá riêng của các dân tộc, hoạt động của Hội Thánh không nhằm tiêu diệt, nhưng làm cho lành mạnh, nâng cao và kiện toàn, hầu làm vinh danh Thiên Chúa và mưu cầu hạnh phúc cho con người” (Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam). Cùng với đó, Công đồng Vatican II còn đặt ra yêu cầu giáo dân phải sống theo đúng tinh thần Phúc âm ngay tại quê hương mình: “Các người Kitô giáo từ mọi dân tộc tụ họp trong Hội Thánh, không phân cách với những người khác về chế độ, cũng như về tổ chức xã hội trần gian, nên họ phải sống cho Thiên Chúa và cho Chúa Kitô trong nếp sống lành mạnh của dân tộc mình; là công dân tốt, họ phải thật sự và tích cực vun trồng lòng yêu nước” (Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam). Kể từ đó Tin mừng đã được đón nhận ở cả khu vực Đàng Ngoài và Đàng Trong, mà sau này đặc biệt là khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Giáo phận Hà Nội nằm chủ yếu trong khu vực đồng bằng Bắc Bộ với diện tích khoảng 6.688 km² gồm địa phận thủ đô Hà Nội, Hà Nam, một phần các tỉnh Nam Định, Hưng Yên và Hòa Bình. Số dân khoảng 11 triệu người, số lượng tín hữu khoảng 320.000 người (số liệu năm 2019). Với lịch sử gần 400 năm hình thành và phát triển giáo phận Hà Nội hiện nay còn lưu giữ nhiều giá trị văn hóa Công giáo độc đáo không chỉ trong Công giáo mà còn trong giá trị văn hóa truyền thống. Giáo phận Hà Nội ngày nay bao gồm 7 giáo hạt: Chính Tòa Hà Nội, Lý Nhân, Phú Xuyên, Thanh Oai, Mỹ Đức- Hòa Bình, Hà Nam và Nam Định. Về mặt tổ chức, số giáo hạt gồm Chính Tòa Hà Nội, Lý Nhân, Phú Xuyên, Thanh Oai, Mỹ Đức- Hòa Bình, Hà Nam và Nam Định; số giáo xứ của giáo phận Hà Nội là 189. Số linh mục trong linh mục đoàn là 191, số linh mục dòng là 32 (số liệu năm 2019) (Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2010).

Giáo hạt Mỹ Đức - Hoà Bình trực thuộc giáo phận Hà Nội được tách ra từ giáo hạt Thanh Oai kể từ ngày 21 tháng 11 năm 2020 bao gồm các giáo xứ trên địa bàn huyện Mỹ Đức và Ứng Hoà (thuộc thành phố Hà Nội), và các huyện Kim Bôi, Lương Sơn, Lạc Thủy và Lạc Sơn (thuộc tỉnh Hoà Bình): Bến Cuối, Đoan Nữ, Đồn Vận, Đồng

Cháy, Đồng Chiêm, Đồng Gianh, Đồng Gội, Giang Soi, Gò Mu, Mường Cắt, Mường Đồn, Mường Riệc, Mường Tre, Nghĩa Ải, Sơn Lãng, Thượng Lâm, Tuy Hiền, Vân Đình, Vụ Bản, Xuy Xá, Vạn Thắng, và Bắc Sơn. Linh mục quản hạt hiện nay của Giáo hạt là Giuse Nguyễn Văn Thoan.

Giáo xứ Tuy Hiền là một giáo xứ quan trọng trực thuộc giáo hạt Mỹ Đức- Hòa Bình có địa chỉ tại thôn Hiền Giáo, xã An Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội. Nơi đây từng gắn liền với công lao của thánh tử đạo Laurensô Nguyễn Văn Hưởng. Số giáo dân hiện nay của giáo xứ là 4300 (số liệu năm 2019). Linh mục quản xứ hiện nay là linh mục Antôn Nguyễn Văn Độ. Giáo xứ Tuy Hiền nằm trên địa phận ba xã Đại Hưng, Đông Mỹ và Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội gồm 4 giáo họ trực thuộc: Giáo họ Đông Mỹ (thôn Đông Mỹ- An Tiến- Mỹ Đức- Hà Nội) với 1545 giáo dân; Giáo họ Hà Đoạn (thôn Hà Đoạn- Hương Sơn- Mỹ Đức- Hà Nội) với 1300 giáo dân; Giáo họ Sêu (thôn Trinh Tiết- Đại Hưng- Mỹ Đức- Hà Nội) với 352 giáo dân (số liệu năm 2019); Giáo họ Tiên Mai (thôn Tiên Mai- Hương Sơn- Hà Nội) với 90 giáo dân (số liệu năm 2019) (Tổng giáo phận Hà Nội, 2019: <https://www.tonggiaophanhanoi.org/>).

Theo những tài liệu Công giáo được lưu truyền trong Giáo xứ Tuy Hiền thì nơi đây bắt đầu được đón nhận Tin Mừng từ giữa thế kỷ XVIII. Trong khi việc thành lập huyện Mỹ Đức lại được ghi nhận muộn hơn: “Năm 1880, vua Tự Đức lập đạo Mỹ Đức. Năm Đồng Khánh thứ 3 (1888), triều đình bỏ đạo, lập phủ Mỹ Đức với 7 tổng, trong đó có tổng Phù Lưu Thượng. Trong việc lập phủ Mỹ Đức, tổng Phù Lưu Thượng - phủ Ứng Thiên trước đây được tách làm hai và cùng mang tên gọi là tổng Phù Lưu Thượng. Ở phủ Ứng Hòa, tổng Phù Lưu Thượng gồm 8 thôn, xã. Với phủ Mỹ Đức, tổng Phù Lưu Thượng có 7 thôn xã là: Bạch Độc, Độc Khê, Yên Vỹ, Hội Xá, Đường An, thôn Thượng, Chợ Bến và phường Hà Đoạn” (Trang thông tin điện tử xã Hương Sơn). Điều đó có nghĩa rằng việc đón nhận Tin Mừng ở đây đã diễn ra từ trước khi cái tên huyện Mỹ Đức ra đời. Thậm chí, ở khu vực xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội dấu ấn Phật giáo còn có sớm hơn gắn với sự kiện chuyến tuần du

phương Nam lần thứ hai (1467) của vua Lê Thánh Tông (Nguyễn Tuấn Anh, 2012: 4). Theo tôi việc xác định vùng đất Hương Sơn- Mỹ Đức là một địa điểm truyền giáo quan trọng phần nhiều là do đặc thù Phật giáo ở vùng này.

2. Đặc trưng quá trình tiếp biến văn hóa của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội

2.1. Thực hành văn hóa Công giáo của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền là quá trình lấy văn hóa truyền thống Việt Nam làm nền tảng để tôn vinh Thiên Chúa

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một tín ngưỡng lâu đời của các cư dân nông nghiệp Việt Nam. Các nhà nghiên cứu tôn giáo, tín ngưỡng Việt Nam cho rằng tín ngưỡng này xuất hiện trước khi các tôn giáo lớn truyền vào Việt Nam và có một vị trí đặc biệt trong tâm hồn Việt. Bởi vậy, hội nhập với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên bản địa được coi là bước đi đầu tiên và quan trọng nhất của hội đồng giám mục Việt Nam.

Về vị trí, bàn thờ tổ tiên của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền luôn được đặt ở vị trí thấp hơn bàn thờ Chúa khẳng định ý nghĩa mọi người đều là con dân của Chúa và Chúa luôn tôn trọng bản sắc địa phương là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hay đó cũng chính nền tảng để cộng đồng giáo dân thể hiện sự tôn vinh Thiên Chúa. Bởi vậy, đối với cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền nói riêng và Công giáo nói chung bàn thờ tổ tiên chỉ mang ý nghĩa tôn vinh, tưởng nhớ người thế hệ đi trước và mọi thứ đã được Chúa sắp xếp. Điều này khác hẳn đối với quan niệm dân gian khi bàn thờ là cầu nối giữa hai thế giới và là nơi trở về những linh hồn trở về để thăm con cháu. Theo quan niệm của người Công giáo nói chung chỉ có tôn thờ Chúa, linh hồn một là được lên Thiên Đàng với Chúa hai là xuống địa ngục trở thành ma quỷ nên không được phép thờ cúng. Sau này, các giám mục thuộc địa phận miền Nam đã tổng kết vào ngày 14/1/1974 như sau: “Bàn thờ tổ tiên để kính nhớ ông bà tổ tiên được đặt dưới bàn thờ Chúa trong gia đình, miễn là trên bàn thờ không bày biện điều mê tín dị đoan như hồn bạch...”.

Về cấu tạo, bàn thờ tổ tiên của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền bao gồm di ảnh và bát hương là chính ngoài ra còn có thể có thêm lọ hoa ở

hai bên của bát hương, bánh kẹo và hoa quả (đồ để thắp hương). Đối với di ảnh của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền, họ thường được xếp theo chiều ngang các thế hệ đi trước sẽ được đặt ở giữa trung tâm hai bên là các thế hệ sau và các thế hệ đi trước sẽ được đặt cao hơn một chút so với thế hệ sau thể hiện nét đẹp trong “Đạo hiếu” của người Việt. Di ảnh đó là treo trực tiếp lên tường hoặc đặt trên tủ thờ. Thứ nhất, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là cách thể hiện sự linh hoạt, tôn trọng của Giáo hội đối với các tôn giáo, tín ngưỡng khác ở Việt Nam. Thứ hai, giáo hội “chấp nhận” những vị Thần linh Việt sẵn sàng “nhập gia tùy tục” để có thể hiểu được chiều sâu tâm hồn Việt, để có thể tồn tại giữa muôn vàn sắc màu văn hóa. Thứ ba, khi một hệ tư tưởng mới xuất hiện không thể nào làm biến mất sự tồn tại của những tư tưởng trước đó mà chỉ là xuất hiện dưới dáng hình khác: đồng hành, cùng phát triển chứ không hòa tan.

Bàn thờ Chúa được đặt ở nơi trang trọng nhất của ngôi nhà thường là trung tâm, chính giữa của ngôi nhà. Bàn thờ Chúa gồm có Thánh giá, ảnh Chúa, ảnh Đức Mẹ, lọ hoa, nến và không có bát hương. Hai loại bàn thờ điển hình thường được sử dụng là dạng treo trên tường và dạng tủ thờ, tủ đứng. Có 4 cách sắp xếp bàn thờ tổ tiên trong gia đình giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền. Cách thứ nhất bàn thờ tổ tiên là dạng tủ thờ, tủ đứng nằm phía trên là bàn thờ Chúa dạng treo tường. Cách thứ hai bàn thờ Chúa dạng treo đặt ở chính giữa, trung tâm ngôi nhà và phía bên phải hoặc bên trái là bàn thờ tổ tiên cũng là dạng treo tường. Kiểu thứ ba đó là bàn thờ Chúa là dạng tủ thờ, tủ đứng đặt ở chính giữa, trung tâm của ngôi nhà và bàn thờ tổ tiên cũng nằm ở bên phải hoặc bên trái bàn thờ Chúa cũng dạng tủ đứng và tủ thờ. Kiểu thứ tư là nhà chỉ có bàn thờ Chúa dạng treo tường hoặc tủ thờ, tủ đứng do nhà ấy chưa có người mất bởi theo khảo sát của tôi thì những nhà này về sau có người mất mới lập bàn thờ tổ tiên (Tư liệu phỏng vấn anh Nguyễn V. Ch. 45 tuổi, xóm 10 thôn Hà Đoạn, thuộc giáo họ Hà Đoạn). Tóm lại, việc đặt bàn thờ đã trở thành một tục lệ quan trọng trong đời sống tinh thần cộng đồng giáo dân xứ Tụy Hiền bởi lẽ càng xem trọng điều gì con người ta càng làm điều đó tỉ mỉ, chu đáo.

Tiếp theo về vấn đề thắp hương, cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền cũng thắp hương vào những dịp giống như truyền thống văn hóa

Việt Nam như ngày tuần, rằm, lễ, tết, trong đám tang, 49 ngày sau mất, ngày bốc mộ. Loại hương được sử dụng là hương thường chứ không dùng hương vòng và hương đen. Các giám mục ở miền Nam từng chỉ ra: “Trong tang lễ, được vái lạy trước thi hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất, cũng như giáo hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố”. Vì vậy, việc này đã cho thấy cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền ít nhất đã có những sáng tạo trong đời sống Công giáo của mình khi không còn gói gọn việc thắp hương trong tang lễ nữa.

Thậm chí, theo kết quả của quá trình phỏng vấn sâu tôi còn phát hiện cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền trong những dịp này thường có “khẩn bái tổ tiên” - việc trình bày với tổ tiên những việc gia đình đang làm cùng với cầu mong sự phù hộ từ tổ tiên, đây giống như một hình thức cầu nguyện để mong sự phù hộ từ tổ tiên (Tư liệu phỏng vấn Lê V. V., 25 tuổi, đội 15, giáo họ Đông Mỹ, giáo xứ Tuy Hiền). Điều này cho thấy những nét văn hóa thực hành Công giáo đã ảnh hưởng đến việc thực hành văn hóa truyền thống bởi lẽ bản chất của hiện tượng này đó là con người ta trong khó khăn luôn muốn tìm kiếm và níu lấy một bệ đỡ tinh thần nào đó thường là trong thế giới tâm linh. Những lời trình bày là nỗi niềm mong muốn một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc và bình an hay trước nhất đó là an lòng trước những khó khăn, bất ổn của một xã hội nông nghiệp. Cho nên khi Công giáo du nhập vào những dấu ấn hóa thạch ấy đã lập tức trở lại đồng hành cùng Công giáo trong một hình dáng khác.

Điểm khác biệt trong thực hành văn hóa của giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền với văn hóa truyền thống Việt Nam đó là đồ lễ của họ chỉ bao gồm bánh kẹo và hoa quả; ngoài ra còn có trang trí thêm bằng cách đốt nến, đèn. Vào những ngày giỗ, tết con cháu trong gia đình sẽ làm cỗ tuy nhiên không được phép đặt lên bàn thờ để thắp hương. Tức là cộng đồng giáo dân vẫn sẽ thắp hương trên bàn và ăn cỗ ngay sau đó không cần đợi một tuần hương giống như văn hóa truyền thống. Ngày 14/1/1974, các giám mục thuộc địa phận miền Nam cũng đã ra thông báo, quy định cho người Công giáo Việt Nam về vấn đề này như sau: “Ngày giỗ cúng là ngày ‘kỵ nhật’ được ‘cúng giỗ’ trong gia

đình theo phong tục địa phương.... Và giảm thiểu canh cải những lễ vật để biểu dương đúng ý nghĩa thành kính, biết ơn ông bà, như dâng hoa trái, hương đèn” (Nguyễn Hồng Dương, 2016: 520). Cụm từ “theo phong tục địa phương” đã phản ánh một cách toàn diện tinh thần công đồng Vatican II và Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam đó là cộng đồng hãy phát huy bản sắc văn hóa địa phương trong thực hành Công giáo. Đối với một nước văn hóa nông nghiệp làng xã như Việt Nam tính chất quần cư rất rõ rệt đó là cần nhiều sức nhiều và thường thức cùng nhau đặc biệt là trong những nơi trang trọng như đình làng “Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp”. Cho nên trong quá trình thực hành Công giáo, giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền vẫn còn duy trì yếu tố này. Lấy một ví dụ để minh họa cho tính chất địa phương trong thực hành Công giáo thì khi so sánh với giáo phận Phát Diệm cộng đồng giáo dân ở đây có đặt mâm cỗ lên bàn thờ để cúng tổ tiên nhưng họ được vái lạy (Tư liệu phỏng vấn Lê H. U., 21 tuổi và Bùi Th. Th. Tr. 24 tuổi ở giáo phận Phát Diệm).

Đối với nhà có người mất, bàn thờ luôn được duy trì khói nhang (hương tắt sẽ thắp duy trì liên tục) trong 49 ngày sau mất. Bàn thờ của người chết trong vòng 49 ngày sau mất không được thờ chung với bàn thờ tổ tiên chính mà phải lập bàn thờ phụ khác phía trên quan tài gồm lọ hoa, bát hương, di ảnh và đồ thắp hương cũng là bánh kẹo, hoa quả. Theo quan niệm dân gian, trong 49 ngày sau khi chết linh hồn sẽ chưa thể xuống địa ngục ngay mà phải đợi người nhà làm lễ vào ngày thứ 35, 49 để mở cửa ngục cho linh hồn được sang thế giới bên kia. Sau ngày này, bàn thờ phụ sẽ được đốt bỏ và người đó sẽ được thờ ở trên bàn thờ chính. Đối với cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền nói riêng, Công giáo Việt Nam nói chung thì không có lễ 49 ngày hay 35 ngày mà chỉ là việc đánh dấu bằng cách gia đình kết thúc đọc kinh Thánh sau 35 hoặc 49 ngày. Khi đó việc cầu nguyện cho linh hồn đã xong và linh hồn ấy đã được trở về bên Chúa. Sau khi kết thúc đọc kinh Thánh vào 35 hoặc 49 ngày, gia đình có người mất sẽ làm cỗ để cảm tạ bạn bè, người thân. Trong suốt quá trình diễn ra tang lễ việc vái lạy chỉ mang ý nghĩa tỏ lòng thành kính với người đã khuất, sự tôn trọng của Công giáo đối với các tín ngưỡng khác: “Trong tang lễ, được vái lạy trước thì hài người quá cố, đốt hương vái theo phong tục

địa phương để tỏ lòng cung kính người đã khuất, cũng như giáo hội cho đốt nến, xông hương nghiêng mình trước thi hài người quá cố” (Nguyễn Hồng Dương, 2016: 520).

Đối với những ngôi mộ ở giáo xứ Tụy Hiền, cũng giống như ở các giáo xứ khác ngôi mộ có thêm biểu tượng cây Thánh giá ở trên đầu. Trong đám tang, sau khi lấp đất xong người nhà sẽ thắp hương cho ngôi mộ mới với số lượng nén hương là số lẻ (3,5,7,9,11,13,15...). Điều này cho thấy giáo xứ Tụy Hiền chịu ảnh hưởng của quan niệm các cụ xưa về phong thủy đó là số chẵn mang đến xui xẻo còn số lẻ mang sự may mắn (Tư liệu phỏng vấn anh Nguyễn V. Ch. 45 tuổi, xóm 10, thôn Hà Đoạn, giáo họ Hà Đoạn, giáo xứ Tụy Hiền). Bởi người Việt có câu “có thờ có thiêng, có kiêng có lành” và sự kiêng kỵ cũng mong muốn đem đến sự may mắn cho gia chủ. Vào ngày 23/12 Âm lịch theo phong tục truyền thống Việt Nam là ngày ông Công ông Táo về trời, giáo dân Công giáo ở giáo xứ Tụy Hiền coi đây chỉ là một ngày bình thường, một số vẫn mua cá vàng về thả còn lại thì không. Kết quả phỏng vấn của tôi chỉ ra rằng đa phần ở giáo họ Đông Mỹ không có phong tục thả cá vàng còn giáo họ Hà Đoạn lại có điều này có thể do bị ảnh hưởng bởi yếu tố Phật giáo ở chùa Hương. Đến ngày 30 Tết Âm lịch hàng năm trên bàn thờ và mộ của người đã khuất sẽ được dọn sạch sẽ chân hương, quét dọn mua hoa quả và cây đào, cây quất về trang trí. Trong phong tục truyền thống Việt Nam về đón tết, miền Bắc sẽ trang trí đào và quất còn miền Nam sẽ thay cây đào bằng cây mai. Do giáo xứ Tụy Hiền ở miền Bắc nên trong các nhà của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền đều có cả đào và quất hoặc là có một trong hai cây với mục đích trang trí đón tết. Cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền khi được hỏi đều cho biết họ có mời các cụ tổ tiên về nhà ăn tết vào ngày 30 tết bằng cách họ sẽ ra nghĩa trang làm sạch cỏ dại, thắp hương, cắm hoa cúc vàng trình bày rằng “hôm nay là ngày 30 Tết mời các cụ về ăn Tết với con cháu”. Sau đó đến khi hết Tết, những gia đình Công giáo ở đây thường không mời các cụ đi, số ít thì thắp hương mời các cụ đi ở trên bàn thờ tổ tiên.

Theo số liệu điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 1993 thì số người Công giáo được hỏi ở thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ thực hiện

thờ cúng tổ tiên lên đến 88,9 % cao hơn cả bộ phận không theo Công giáo, ở Huế là 87,4 %, ở Hà Nội là 64,21 % (do chưa được thẩm nhuần tư tưởng Công đồng Vatican II) (Số liệu điều tra Xã hội học Tôn giáo 1992-1995 của Viện Nghiên cứu Tôn giáo). Kết quả cuộc điều tra của Viện Nghiên cứu Tôn giáo cho thấy rằng cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền nói riêng, giáo xứ khác trên khắp lãnh thổ Việt Nam nói chung thậm chí còn tin tưởng và thực hành tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tốt hơn bộ phận không theo Công giáo khác đặc biệt là sau Công đồng Vatican II. Sau này, trong hội nghị Thượng hội đồng Giám mục Châu Á họp tại Vatican từ ngày 19/4 đến ngày 14/5/1998, ba chủ đề được nêu lên trong đó chủ đề thứ ba là “làm sao để việc tôn kính ông bà, tổ tiên giúp người ta nhận biết Thiên Chúa, và hiểu rõ hơn về đạo hiểu của người Công giáo Việt Nam”. Như vậy với những bằng chứng phía trên, có thể nói không chỉ mang trách nhiệm lớn lao trong gìn giữ và bảo tồn văn hóa truyền thống mà thờ cúng tổ tiên còn đang từng bước tôn vinh Thiên Chúa.

2.2. Một số nghi lễ Công giáo ở giáo xứ Tuy Hiền chịu ảnh hưởng sâu sắc từ truyền thống địa phương

Văn hóa truyền thống Việt Nam với điển hình văn hóa làng xã nông nghiệp nơi những tín ngưỡng, tôn giáo cả bản địa lẫn ngoại nhập đã hòa quyện với nhau. Công giáo cũng không phải là một ngoại lệ khi xuất hiện hai xu thế chính đó là nghi lễ Công giáo là lỗi với vỏ bọc là văn hóa truyền thống và thứ hai là văn hóa truyền thống là lỗi với vỏ bọc là nghi lễ Công giáo. Với Công giáo, trước hết, mục đích của quá trình này là để tồn tại và sau đó là để phát triển trở thành một phần văn hóa dân tộc, cũng như góp phần xây dựng một nền văn hóa Công giáo Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc.

Đầu tiên, lễ tang vẫn được tổ chức mang phong cách Việt Nam vẫn có phát tang tức là sau khi cho xác người đã mất vào quan tài gia chủ sẽ phát tang phục tang lễ cho con cháu trong nhà mặc trong suốt quá trình diễn ra tang lễ bao gồm dạng quần áo xô trắng ở bên ngoài đeo khăn tang trắng đối với con cái, khăn tang vàng đối với cháu chắt. Lễ viếng vẫn được diễn ra bình thường sau quá trình đọc kinh Thánh của cha xứ và gia đình- đọc loa ai đến trước vào trước có thấp hương và

cúi đầu thể hiện lòng thành kính với người đã khuất, sự tôn trọng tôn giáo khác của Công giáo. Sau khi đưa tang và chôn xong gia chủ có làm các mâm cỗ để gia đình ăn còn khách khứa sẽ ăn cỗ ngay sau khi vào viếng. Có một số điểm khác đó là nghi lễ khâm niệm được thay bằng tẩm liệm, quá trình đưa tang cũng đơn giản chỉ bao gồm dàn nhạc (kèn Tây, trống, xe tang, nhóm người đưa tiễn và nhóm người khiêng quan tài không có thuyền hay múa rồng) do còn thực hiện việc làm lễ ở nhà thờ- đọc kinh Thánh cầu nguyện cho linh hồn người đã khuất. Tôi cũng không thấy xuất hiện hình ảnh bát cơm quả trứng- bát cơm đầy biểu hiện cho sự đầy đủ không thiếu thốn đói khát và quả trứng luộc nhắc nhở việc ăn quả nhớ kẻ trồng cây (từ trứng nở ra: con rồng cháu tiên); ngoài ra theo phong thủy thì còn thể hiện sự cân bằng âm dương nữa. Do việc không đặt mâm cỗ lên bàn thờ để cúng nên sự xuất hiện của bát cơm quả trứng là không có và hơn nữa linh hồn sẽ về với Chúa là no đủ nên không cần. Quy trình đưa tang giống với truyền thống và họ cũng có những biến đổi nhất định để cha xứ giữ nhiều vai trò quan trọng trong quá trình tổ chức tang ma như là cha xứ sẽ đến giúp rửa tội lần cuối cho người sắp mất, cha xứ tiến hành tẩm liệm trước khi nhập quan, đọc kinh cầu nguyện cho người đã khuất trong lễ viếng, giúp làm lễ trong nhà thờ trước khi chôn ở nghĩa trang (Thánh lễ an táng) và vẩy nước Thánh xuống mộ trước khi lấp đất. Sau 3 năm, người nhà sẽ tổ chức bốc mộ, tục lệ bốc mộ chịu ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên việc cải táng có ý nghĩa là cho linh hồn người đã khuất về với “nhà mới” tức là họ vẫn tin có thể giới bên kia. Quá trình bốc mộ gia đình sẽ đọc kinh Thánh trước đó mà không cần có sự tham dự của cha xứ. Tựu chung, văn hóa truyền thống Việt Nam ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình tổ chức đám tang của người Công giáo ở giáo xứ Tụy Hiền ở đây nó trở thành vỏ bọc cho các nghi lễ trong Công giáo dưới vai trò chủ đạo của linh mục.

Tiếp theo, đọc kinh Thánh là một nghi lễ quan trọng của người Công giáo với mục đích cầu nguyện cho người đã khuất để linh hồn họ sớm được trở về với Chúa. Nghi lễ này được thực hiện trong đám tang dưới sự hướng dẫn và chứng kiến của linh mục giáo xứ. Việc đọc kinh cầu nguyện cho người đã khuất được thực hiện đầu lễ viếng của người Công giáo và trong vòng 49 ngày sau khi mất. Tùy mỗi gia đình

mà việc đọc kinh sẽ kết thúc sau 35 hoặc 49 ngày minh chứng cho việc linh hồn người mất đã được trở về bên Chúa. Đối với tục 49 ngày thì nó chịu ảnh hưởng của Phật giáo về linh hồn người đã khuất phải trải qua 7 lần phán xét mỗi lần kéo dài 7 ngày nhưng ở đây người Công giáo không làm lễ gì cả chỉ đơn giản là đến ngày đó ngừng việc đọc kinh nhằm chứng tỏ linh hồn người đã khuất đã được trở về với Chúa. Thường thì khu vực giáo họ Đông Mỹ sẽ kết thúc đọc kinh vào ngày thứ 35 còn giáo họ Hà Đoạn lại kết thúc vào ngày thứ 49 điều này có thể do ảnh hưởng của Phật giáo ở Hà Đoạn rõ nét hơn trong khi chưa ảnh hưởng đến được khu vực Đông Mỹ. Như vậy, những nghi lễ trong Công giáo được bọc trong vỏ bọc của nghi lễ văn hóa Việt là lễ viếng hay lễ 35 ngày, lễ 49 ngày. Vào tháng 7 Âm lịch hàng năm cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền thường không tổ chức cúng cho những linh hồn lang thang như phong tục truyền thống mà các nhà sẽ tự làm cỗ ăn ở nhà và linh mục sẽ chọn một ngày trong tháng để ra mộ thắp hương cho tổ tiên. Theo phong tục dân gian Việt Nam thì tháng 7 Âm lịch hàng năm là tháng cô hồn, những linh hồn dưới địa ngục được trở về dân gian để người dương cúng lễ nên vào rằm tháng 7 mỗi một xóm sẽ làm lễ lớn để cúng cho các linh hồn lang thang. Còn đối với người Công giáo ở giáo xứ Tụy Hiền tháng 7 Âm lịch hàng năm là ngày để tri ân linh hồn của những người tổ tiên quá cố nên linh mục sẽ chọn một ngày trong tháng để lễ chung còn lại các gia đình sẽ tự mình tổ chức ở nhà mình. Như vậy dưới vỏ bọc là nghi lễ dân gian nhưng thực tế lại là nghi lễ Công giáo nơi mà cộng đồng giáo dân được tôn vinh tổ tiên, thể hiện lòng thành kính với tổ tiên cũng như Thiên Chúa.

Tiếp theo, đã từng có một thời kỳ di ảnh người đã khuất từng được kẹp vào thánh giá đặt lên bàn thờ (Tư liệu phỏng vấn Nguyễn V. Ch. 45 tuổi, xóm 10 thôn Hà Đoạn, giáo họ Hà Đoạn, giáo xứ Tụy Hiền). Đây là một phát hiện của tôi về việc các nghi lễ trong Công giáo chịu ảnh hưởng của văn hóa truyền thống Việt Nam. Hiện nay, trong quá trình khảo sát hai giáo họ chính ở giáo xứ Tụy Hiền tôi không còn thấy cách bài trí này. Tôi nghĩ rằng đây có thể là giai đoạn ban đầu khi mới được cho phép lập bàn thờ tổ tiên cộng đồng giáo dân đã bày biện như vậy để thuận tiện cho việc tôn vinh Thiên Chúa và hơn hết là tình yêu, sự thương xót của Chúa cho những linh hồn được về với Chúa.

Đứng trên góc độ nghiên cứu tôi tin rằng đây chính là quá trình chuyển tiếp giữa Công giáo với văn hóa truyền thống, có nghĩa việc chuyển đổi không thể nào mà diễn ra một cách nhanh chóng, hoàn toàn, không để lại dấu vết. Sau này, di ảnh được đặt trên bàn thờ hoặc treo trên tường chứng tỏ là quá trình chuyển đổi đã hoàn tất và cộng đồng giáo dân Công giáo ở giáo xứ Tuy Hiền đã coi đó là một nét văn hóa của mình. Sự phổ biến này được minh chứng bằng số liệu do người Công giáo thực hiện: 100 % những người theo Công giáo ở Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quy Nhơn, Xuân Lộc, Đà Lạt thờ tổ tiên. Số người tin tổ tiên phù hộ là 94,3%, tin cần cầu xin tổ tiên là 92,1 %. Số có ban thờ đặt trong nhà là 84,5 %, có thấp nhang là 75,5 %, đặt hoa quả thường xuyên là 22% (Phạm Thị Bích Hằng, 1998). Có thể nói trong quá trình thực hành văn hóa người Công giáo đã bảo tồn và phát triển nó rất tốt qua nhiều thế hệ trên nhiều góc độ không chỉ là nghi lễ mà thậm chí còn là âm nhạc, biểu tượng.

Cuối cùng, vào mỗi dịp giáng sinh các gia đình ở giáo xứ Tuy Hiền có thực hiện mua hoa quả bánh kẹo đặt lên bàn thờ để thắp hương, ngoài mộ người ta cũng có thắp hương. Ngoài ra, vào ngày Tết Nguyên Đán cộng đồng giáo dân sẽ đến nhà thờ để dự lễ do Linh mục thực hiện, khi đó trong nhà thờ giáo họ Hà Đoạn, Vườn Thánh và của cộng đồng giáo dân nơi đây tôi đều thấy có trang trí bằng các chậu cây đào và quất. Việc này không được bắt buộc thực hiện cũng như không phải tất cả các gia đình giáo dân ở đây đều thực hiện tuy nhiên những người thực hiện điều này vẫn chiếm tỷ lệ rất lớn. Điều này cho thấy đối với họ tổ tiên là một hình ảnh gần gũi, thân thuộc luôn hiện hữu xung quanh đời sống thường nhật, vào ngày trọng đại nhất của Công giáo con người ta vẫn không quên để “tổ tiên” được hưởng sự nhiệm màu của Thiên Chúa. Điều đáng chú ý ở đây đó là văn hóa truyền thống Việt Nam đã ảnh hưởng đến nghi thức quan trọng bậc nhất trong Công giáo. Như vậy từ chỗ ban đầu nhằm mục đích thuận lợi cho quá trình truyền giáo ở Việt Nam đến nay tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên hay suy rộng ra là văn hóa truyền thống đã trở thành một phần quan trọng trong Công giáo. Và nhu cầu của cộng đồng giáo dân trong việc thực hành văn hóa truyền thống đã thúc đẩy Công giáo thỏa mãn nhu cầu của người dân và khi đó Đảng và chính quyền trở thành cầu nối và sự khuyến khích.

2.3. Thực hành Công giáo của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền phản ánh quá trình hỗn dung giữa Công giáo với các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác ở Việt Nam

Đầu tiên, quan niệm về cái chết từ sự đối lập đã trở thành sự thống nhất, bổ trợ lẫn nhau giữa Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo và Công giáo đối với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Cái chết đối với người Công giáo được nhắc đến trong Công đồng Vatican II như sau: Con người được Chúa Trời sinh ra, mỗi con người là một ngôi đền Thánh thờ phụng chúa. Con người sinh ra từ cát bụi. Bản tính con người là mỏng manh dễ vỡ. Cuộc sống nơi trần thế là tạm thời là vô cùng ngắn ngủi. Chỉ có cuộc sống sau khi qua đời được lên thiên đàng mới là cuộc sống vĩnh hằng. Mọi tín đồ sẵn sàng đón nhận cái chết, sẵn sàng “nhận lệnh” khi “Chúa gọi”. Tín đồ Công giáo ví sự “ra đi” như việc chuẩn bị đèn dầu sẵn sàng thắp sáng. Và Chúa sẽ đến bất thành linh (không có sự báo trước) như “kẻ trộm để đón đi (Nguyễn Hồng Dương, 2016: 501). Tức là quá trình này gắn liền với quyền năng của Chúa mà con người không được phép can dự vào (không được ly dị và tự tử). Đối với Phật giáo người ta lại nhắc đến “nghiệp”, tức là những hành động của bản thân đều để lại một ảnh hưởng nhất định, “nghiệp” này không chỉ ở trong một kiếp và nhiều kiếp- tức là “luân hồi”. Như vậy, cái chết đối với Phật giáo cũng là một sự ấn định, tuy nhiên, bản thân ta có thể thay đổi nó bằng việc tu tâm, tích đức. Đối với Nho giáo và Đạo giáo cái chết cũng gắn liền với “mệnh trời”- số mệnh được ông trời định đoạt vì vậy, trách nhiệm của con người là sống một cuộc đời cho xứng đáng. Quan niệm cái chết của người Việt Nam đa phần chịu ảnh hưởng của Phật giáo là chính ngoài ra còn có một phần nhỏ là Nho giáo và Đạo giáo. Khi 3 tôn giáo này vào Việt Nam, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được phát triển lên thành “đạo hiếu, đạo ông bà” và khi Công giáo đến mặc dù quan niệm đối lập tuy nhiên tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trở thành nét văn hóa truyền thống của Công giáo.

Tiếp theo, thực hành văn hóa Công giáo của giáo dân ở giáo xứ Tụy Hiền được thực hiện trên nền tảng của các tôn giáo ngoại nhập khác ở Việt Nam. Batolomeo Nguyễn Sơn Lâm, Giám mục giáo Phận Thanh Hóa, trong bài phát biểu với tựa đề: “Việc hội nhập văn hóa”

có đoạn: “Người ta đã rao giảng giáo lý Kitô mà không quan tâm đến chiều sâu Công giáo của tâm hồn Việt Nam. Linh hồn tôn giáo này, được thể hiện trong những thái độ hết sức cụ thể của lòng hiếu thảo: Lòng hiếu thảo này được khai triển dưới hình thức việc tôn kính tổ tiên và được biểu lộ trong nền luân lý gia đình theo Khổng Tử.” Tức là thực hành Công giáo của giáo dân vẫn được diễn ra trên nền tảng mối quan hệ luân lý gia đình của Khổng Tử đề cao đạo hiếu và coi đó là thước đo quan trọng của xã hội. Ngoài ra, còn là mối quan hệ trong gia đình chịu ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo ở Việt Nam. Điều này, được tôi phân tích khá kĩ ở các phần trên như là việc coi trọng sự hiện hữu của tổ tiên và ghi nhớ công ơn của tổ tiên.

Cuối cùng, dung hòa Công giáo trong nền văn hóa Việt Nam là sự hòa hợp, đồng hành chứ không hề bài trừ, xung đột. Bỏ qua quá trình xung đột ban đầu do chưa có nhiều hiểu biết về vị thần xứ sở của nhau, về cơ bản mối quan hệ giữa các tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam rất hòa hợp, điều này khác biệt so với du nhập Islam giáo ở Tây Á và Nam Á gắn liền với sự xóa bỏ Phật giáo. Ở giáo xứ Tụy Hiền, văn hóa Phật giáo được hình thành sớm gắn với chuyến tuần du phương Bắc của vua Lê Thánh Tông năm 1467 phát hiện ra và xây dựng nên chùa Thiên Trù. Sau đó, sự tích về Quan Thế Âm Bồ Tát-Công chúa Diệu Thiện được xây dựng gắn liền với sự du nhập Phật giáo từ Trung Quốc vào Việt Nam. Đến nay, giáo dân Công giáo ở giáo xứ Tụy Hiền vẫn đi chùa Hương, xem hầu đồng ở khu vực cung Thánh Mẫu chùa Thiên Trù hay tham gia vận chuyển khách trong lễ hội chùa Hương. Giáo hội Công giáo Việt Nam không hề phản đối điều này, thêm nữa việc cúi đầu, nghiêng mình trước Phật giáo hay tôn giáo khác chỉ được xem là sự tôn trọng đối với loại hình tín ngưỡng, tôn giáo khác góp phần bảo tồn và duy trì sự đa dạng trong văn hóa Việt Nam chứ không hề mang ý nghĩ thần phục nào cả.

Điều này từng được PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương nói đến như sau: Các tôn giáo khác khi truyền vào Việt Nam là “quá trình hội nhập từng tôn giáo với nhau” trên trục “Phong tục, tín ngưỡng và tôn giáo Việt Nam” và rồi khi quá trình hỗn dung diễn ra các tôn giáo ấy “đa nguyên nhưng vẫn hòa hợp, đồng hành” (Nguyễn Hồng Dương, 1993:

27-35). Thậm chí, đây còn là xu hướng tất yếu trong quá trình bản địa hóa ở Việt Nam: những nhà truyền giáo phương Tây còn mượn sự gần gũi giữa hình tượng đức mẹ Maria và tín ngưỡng thờ Mẫu- Nữ Thần ở Việt Nam; dung hòa tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên để phục vụ cho quá trình truyền đạo. Phật giáo dung hòa yếu tố thờ Mẫu- Nữ thần ở Việt Nam để trở thành quá trình “Nữ tính hóa” Phật giáo ở Việt Nam. Quá trình Việt hóa các vị thần của Hindu giáo trở thành các vị Thánh Mẫu của Việt Nam như Bà Đen ở Linh Sơn và Bà Chúa Xứ Núi Sam (Ngô Đức Thịnh, 1996: 21) và quá trình Quan Âm Bồ Tát, Ngọc Hoàng đi vào trong tín ngưỡng Tứ Phủ ở Việt Nam. Tất cả điều này trên hết là để tồn tại và tiếp đó là phát triển với sứ mệnh Việt hóa “tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Kết luận

Sau Công đồng Vantican II và đặc biệt là Thư chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980, Công giáo Việt Nam đã hưởng ứng mạnh mẽ tinh thần chung của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, qua đó tăng cường hội nhập đầy mạnh phát triển màu sắc Công giáo ở các địa phương với tinh thần “Sống phúc âm giữa lòng dân tộc để mang lại hạnh phúc cho đồng bào”. Giáo xứ Tuy Hiền, giáo phận Hà Nội kể từ khi được đón nhận Tin Mừng vào giữa thế kỷ XVIII với vị trí chiến lược trong truyền giáo khi nằm ở vùng đất Mỹ Đức, Hà Nội nơi Phật giáo với hình tượng Bà Chúa Ba đã ăn sâu vào trong tiềm thức mỗi người dân. Dù “sinh sau đẻ muộn” so với các loại hình tôn giáo ngoại nhập khác ở Việt Nam nhưng Công giáo đã dung hòa với tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên biến nó trở thành một nét đẹp trong thực hành Công giáo. Từ việc cho phép lập bàn thờ tổ tiên, thắp hương, cúi đầu đã cho thấy giáo hội Công giáo Việt Nam nhận thức được tầm quan trọng của chiều sâu văn hóa Việt bên trong những vị thần xứ sở. Cho đến việc những dấu ấn văn hóa truyền thống Việt Nam không hề bị xóa sổ sau khi loại hình tư tưởng khác xuất hiện, chúng xuất hiện dưới dạng những kí ức, “hóa thạch” được cộng đồng giáo dân phát triển trở thành giá trị văn hóa đặc sắc để tôn vinh Thiên Chúa. Biểu hiện của nó là việc cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền đã thắp hương, trình bày với tổ tiên

công việc hàng ngày của mình, cầu mong sự phù hộ, giúp đỡ của tổ tiên. Trên hết, tổ tiên với cộng đồng giáo dân không chỉ là linh hồn đơn thuần mà ẩn giá trị tư tưởng “Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” bao đời nay của dân tộc ta.

Không chỉ dùng văn hóa truyền thống làm nền tảng để tôn vinh Thiên Chúa, những nghi lễ trong thực hành Công giáo ở Việt Nam đã bắt đầu chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa truyền thống. Trong đó hai quy trình nghi lễ Công giáo là lỗi với vỏ bọc là văn hóa truyền thống và ngược lại văn hóa truyền thống là lỗi với vỏ bọc là nghi lễ Công giáo. Minh chứng của quá trình này chính là việc từng có khoảng thời gian cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền kẹp di ảnh người đã khuất vào trong Thánh giá để đặt lên bàn thờ hay việc vào ngày lễ Giáng sinh cộng đồng giáo dân ở giáo xứ Tuy Hiền vẫn đặt đồ cúng lên bàn thờ để thắp hương ở trên bàn thờ, ngoài ra ở ngoài mộ cũng được thắp hương. Điều này cho thấy rằng thờ cúng tổ tiên đã trở thành một phần thói quen sinh của cộng đồng giáo dân nơi đây và nguyên nhân chính khiến Giáo hội cho phép thờ cúng tổ tiên là do nhu cầu thực tế của cộng đồng giáo dân chứ không phải là sức ép của chính quyền.

Và cuối cùng, quá trình dung hợp các yếu tố tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam là một quá trình phổ biến và quan trọng bậc nhất trong đó có Công giáo. Những vị thần làng mạc ngày đêm nuôi dưỡng tâm hồn và thể xác cộng đồng giáo dân có vai trò không thể thay thế trong tâm thức họ. Bởi lẽ ban đầu khi truyền giáo tới Việt Nam những nhà truyền giáo phương Tây đã quên mất điều này dẫn đến thất bại. Có thể nói mặc dù trong quan niệm của Công giáo với các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng khác đôi khi có điểm không giống nhau nhưng Công giáo đã làm rất tốt trong cuộc bảo tồn văn hóa của mình và thậm chí là văn hóa Việt Nam. Dưới nền văn hóa Công giáo, văn hóa truyền thống Việt Nam đã được bảo tồn, phát huy và nâng lên một tầm cao mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Trung Thành (2021), “So sánh tương đồng và khác biệt giữa thờ Bà Chúa Ba ở xã Hương Sơn- Hà Nội với thờ Tứ Pháp ở Thuận Thành- Bắc Ninh”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa*, số 36.
2. Bùi Trung Thành (2022), “Tín ngưỡng thờ Bà Chúa Ba: nguồn gốc và đặc điểm”, Kỷ yếu hội thảo nghiên cứu và giảng dạy Việt Nam học ở các trường đại học, Đại học quốc gia Hà Nội, Năm 2022.
3. Học Viện Đa Minh (2014), *Thuật ngữ Thần học*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
4. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2010), *Sách giáo lý của Giáo hội Công giáo*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
5. Ngô Đức Thịnh (1996), *Đạo Mẫu ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Nguyễn Hồng Dương (1993), “Hội nhập văn hóa Kitô giáo với truyền thống Việt Nam trong lịch sử”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 1 (10).
7. Nguyễn Hồng Dương (2016), *Những nẻo đường phúc âm hóa Công giáo ở Việt Nam*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Nguyễn Tuấn Anh (2012), *Di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh chùa Hương*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
9. Phạm Thị Bích Hằng (1998), *Vấn đề thờ kính tổ tông trong nền văn hóa đương đại Việt Nam*, Luận văn tốt nghiệp đại học mở, khoa Đông Nam Á học, thành phố Hồ Chí Minh.
10. Số liệu điều tra xã hội học tôn giáo (1992-1995) của Viện Nghiên cứu Tôn giáo.
11. Tổng giáo phận Hà Nội (2019), truy xuất từ <https://www.tonggiaophanhanoi.org/> ngày 09/02/2023.
12. Trần Anh Dũng (chủ biên) (1996), *Hàng giáo phẩm Công giáo Việt Nam*, Đắc Lộ Tùng thư, Paris.
13. Thư chung năm 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam.
14. Trang thông tin điện tử xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội, *Lịch sử hình thành huyện Mỹ Đức*, truy xuất từ <http://huongson.myduc.hanoi.gov.vn/lich-su-hinh-thanh#:~:text=L%E1%BB%8Bch%20s%E1%BB%AD%20h%C3%ACn%20th%C3%A0nh&text=Tr%C6%B0%E1%BB%9Bc%20n%C4%83m%201965%2C%20x%C3%A3%20H%C6%B0%C6%A1ng,th%C3%A0nh%2C%20th%C3%A0nh%20ph%E1%BB%91%20H%C3%A0%20N%EB%99i> ngày 10/03/2023.
15. Tư liệu điền dã, thực địa ở huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.
16. Tư liệu phỏng vấn ở giáo xứ Tụy Hiền, giáo phận Hà Nội.

Abstract

**CATHOLIC CULTURE PRACTICE OF TUY HIEN'S
PARISHIONERS, HANOI DIOCESE AFTER THE 1980
PASTORAL LETTER OF THE CATHOLIC BISHOPS'
CONFERENCE OF VIETNAM**

Bui Trung Thanh

*Faculty of Vietnamese and Vietnam Studies
University of Social Sciences and Humanities, VNU-Hanoi*

Tuy Hien parish belongs to the Diocese of Hanoi and is a part of Vietnamese Catholic culture. In the spirit of the Party and State on preserving and promoting a progressive culture imbued with national identity, the Second Vatican Council, and the Vietnam Bishops' Pastoral Letter 1980, Catholic cultural practices of the Vietnamese Catholics in general, of the Tuy Hien's parishioners, in particular, have taken Vietnamese tradition as the foundation to honor God- the acculturation has shown through the localization of Catholic rites. This article sheds light on the process of acculturation in Catholicism as well as highlights typical values of local culture practiced in Catholicism, contributing to the preservation and development of the Catholic culture. Catholic culture and traditional Vietnamese culture.

Keywords: Tuy Hien Parish; Hanoi Diocese; Catholic Culture; Ancestor worship.